

Kh. a h̃ c : **L̃ p h̃ c :** 36CCĐ5 **Nl̃m h̃ c :** 2012-2013 **q̃ VHT :** 2
(30,0,0,0,0,0)
H̃ ñ T : **H̃ c ph̃Fn :** 122067200203 - ṼE k: thuđt c¹ ng tr³nh **H̃ c k8 :** HK02

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3671041924	36CCĐ5	Nguyễn Hoàng Anh	04/01/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
2	3671041608	36CCĐ5	Trần Mạnh Cường	11/01/1994				10.0			10.0	3.0	5.2	3.6	6.6	
3	3671041880	36CCĐ5	Nguyễn Văn Chí	01/01/1993				10.0			10.0	3.0	4.0	2.8	5.8	
4	3671041835	36CCĐ5	Trần ³nh Bõo Duy	05/10/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
5	3671041927	36CCĐ5	Cao Văn Dũng	14/07/1993				8.4			8.4	2.5	5.1	3.6	6.1	
6	3671041892	36CCĐ5	Hà Văn Dũng	05/06/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
7	3671041899	36CCĐ5	Nguyễn Tiến Dũng	23/03/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
8	3671041904	36CCĐ5	Trần Quốc Dũng	06/08/1994				8.1			8.1	2.4	4.6	3.2	5.7	
9	3671042018	36CCĐ5	Trần Xuân Đức	08/02/1993				9.0			9.0	2.7	5.3	3.7	6.4	
10	3671041659	36CCĐ5	Hoàng ²	25/09/1993				6.8			6.8	2.0	5.6	3.9	6.0	
11	3671041932	36CCĐ5	Hoàng Minh H²	12/04/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
12	3671041971	36CCĐ5	Nguyễn Thành H²u	11/10/1992				8.0			8.0	2.4	5.8	4.1	6.5	
13	3671041673	36CCĐ5	Hu²nh Quang H²²	23/04/1994				7.7			7.7	2.3	4.7	3.3	5.6	
14	3671041923	36CCĐ5	Nguyễn Văn H²²	02/06/1994				8.5			8.5	2.6	4.9	3.4	6.0	
15	3671041929	36CCĐ5	Trần Trung H²²	11/11/1994				9.3			9.3	2.8	5.8	4.1	6.9	N HP
16	3671041831	36CCĐ5	Hu²nh Xuân Hoàng	31/01/1994				10.0			10.0	3.0	7.6	5.3	8.3	
17	3671041656	36CCĐ5	L° Bõo Huy	11/06/1994				10.0			10.0	3.0	7.4	5.2	8.2	
18	3671041926	36CCĐ5	Nguyễn Ph²c Huy	16/05/1994				8.4			8.4	2.5	5.8	4.1	6.6	
19	3671041657	36CCĐ5	Nguyễn Tr²ng Kiên	16/06/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT

Kh·a h̃ c : **L̃ p h̃ c :** 36CCĐ5 **Ñm h̃ c :** 2012-2013 **q̃ VHT :** 2
(30,0,0,0,0,0)
H̃ nT : **H̃ c phFn :** 122067200203 - Ṽk: thuđt c¹ ng tr³nh **H̃ c k8 :** HK02

STT	Mã S´	L P SV	Hĩ Vê Tạ N	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHê N						TBC	QUY TS: 30.00%	ệ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ệ IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
20	3671041625	36CCĐ5	Hĩ ThJ	Kĩ t	22/12/1993				8.0			8.0	2.4	4.8	3.4	5.8	
21	3671041888	36CCĐ5	L° VEn	Khanh	12/07/1993				7.6			7.6	2.3	5.4	3.8	6.1	
22	3671041579	36CCĐ5	Ho`ng ệ ³nh	Linh	30/08/1994				10.0			10.0	3.0	3.3	2.3	5.3	
23	3671042045	36CCĐ5	X`nh Ph´ i	Linh	10/11/1993				6.7			6.7	2.0	1.6	1.1	3.1	
24	3671041560	36CCĐ5	L`n VEn	Long	01/01/1994				7.1			7.1	2.1	6.2	4.3	6.5	
25	3671041890	36CCĐ5	Lê Hoàng	Luđt	15/11/1985				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N° HPCT
26	3671041843	36CCĐ5	Hùynh	Pháp	24/03/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N° HPCT
27	3671041679	36CCĐ5	B¼ L° TuEn	Phong	07/01/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N° HPCT
28	3671041535	36CCĐ5	Nguy, n Khđc Ph`ng	Quang	10/09/1994				8.0			8.0	2.4	7.5	5.3	7.7	
29	3671041647	36CCĐ5	Nguy, n Thanh	Quân	21/03/1994				9.2			9.2	2.8	5.4	3.8	6.5	
30	3671041885	36CCĐ5	Tô Minh	Quí	07/12/1994				7.8			7.8	2.3	5.0	3.5	5.8	
31	3671041930	36CCĐ5	Nguy, n VEn	Sang	06/06/1992				7.9			7.9	2.4	4.3	3.0	5.4	
32	3671041998	36CCĐ5	Nguy, n VEn	Sinh	25/09/1994				7.7			7.7	2.3	4.8	3.4	5.7	
33	3671041642	36CCĐ5	ệ `m VEn	Shn	01/02/1994				9.6			9.6	2.9	7.0	4.9	7.8	
34	3671041856	36CCĐ5	Hoàng Minh	Tài	20/08/1994				8.6			8.6	2.6	3.3	2.3	4.9	
35	3671042031	36CCĐ5	L° Nh t	Tân	06/10/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N° HPCT
36	3671041569	36CCĐ5	ệ Hg H u	TiQ	07/11/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
37	3671041830	36CCĐ5	D`ng Ng` c	TiJh	16/10/1994				8.6			8.6	2.6	3.0	2.1	4.7	
38	3671041621	36CCĐ5	L`ng Anh	TiJh	02/04/1994				7.3			7.3	2.2	3.5	2.5	4.6	

Kh. a h c : **L. p h c :** 36CCĐ5 **Năm h c :** 2012-2013 **q VHT :** 2
(30,0,0,0,0,0)
H. n T : **H. c ph n :** 122067200203 - V k: thu t c¹ ng tr³nh **H. c k8 :** HK02

STT	Mã S´	L, P SV	H´ Vê TạN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
39	3671041652	36CCĐ5	Nguy, n H, u	Ti/Th	22/08/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
40	3671041653	36CCĐ5	Ph, m Ng, c	Tuân	10/07/1992				9.6			9.6	2.9	8.4	5.9	8.8	
41	3671041628	36CCĐ5	Phan Anh	Tu, h	04/04/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
42	3671041662	36CCĐ5	Tô Thanh	Tu, h	20/07/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
43	3671041635	36CCĐ5	Nguy, n Ho, ng	Tú	12/02/1994				5.6			5.6	1.7	0.0	0.0	1.7	
44	3671041616	36CCĐ5	Nguy, n C, ng	Thành	23/11/1993				6.8			6.8	2.0	4.6	3.2	5.3	
45	3671041901	36CCĐ5	q Hg B§	Thi	06/09/1994				10.0			10.0	3.0	5.0	3.5	6.5	
46	3671041829	36CCĐ5	Tr, h Ch²	Thi, n	04/05/1994				7.7			7.7	2.3	4.9	3.4	5.7	
47	3671041622	36CCĐ5	L° Qu´ c	Th´ nh	26/12/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
48	3671041639	36CCĐ5	L° Ng, c	Thông	28/10/1994				8.1			8.1	2.4	5.2	3.6	6.1	N° HP
49	3671041837	36CCĐ5	V, Chng Hu8nh	Tri, Q,	13/12/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
50	3671041574	36CCĐ5	Nguy, n H, ng Gia	Uy	22/11/1994				8.4			8.4	2.5	5.3	3.7	6.2	
51	3671041985	36CCĐ5	Vô Thành	Uyên	10/04/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N° HPCT
52	3671041571	36CCĐ5	Tô Thái	V, n	14/08/1994				8.6			8.6	2.6	7.9	5.5	8.1	
53	3671041959	36CCĐ5	Tr, h Qu´ c	V, t	30/03/1994				8.6			8.6	2.6	6.8	4.8	7.3	
54	3671041893	36CCĐ5	V» V, n	Vinh	08/03/1993				7.8			7.8	2.3	6.4	4.5	6.8	
55	3671041951	36CCĐ5	Nguy, n S:	VỈ	17/03/1992				7.9			7.9	2.4	6.3	4.4	6.8	
56	3671041845	36CCĐ5	Tr´ nh H, u	Ý	06/01/1994				7.4			7.4	2.2	0.0	0.0	2.2	N° HP

T' ng s' : 56 h` c sinh sinh vi°n

Tp.HCM, ngày / /

TrE ng Khoa

Gi§o Vi°n B, M¹ n

Gi§o V., Khoa